

Bản án số: 68/2017/HNGĐ-ST
Ngày: 06-9-2017
V/v “Ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN XUÂN LỘC, TỈNH ĐỒNG NAI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Nguyệt

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Văn Xuân

Bà Huỳnh Thị Mỹ Trang

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Quỳnh Hương - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Phương Dung - Kiểm sát viên

Ngày 06 tháng 9 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Xuân Lộc xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 47/2017/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 02 năm 2017 về việc “Ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 71/2017/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2017 và Quyết định hoãn phiên tòa số 71/2017/QĐST-HNGĐ ngày 18 tháng 8 năm 2017 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Bùi Thị X - sinh năm 1976 (có mặt)

- Bị đơn: Ông Đoàn Túy B - sinh năm 1972 (vắng mặt)

Cùng ĐKTT: khu phố 6, thị trấn G, huyện X, tỉnh Đồng Nai.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 13/02/2017 và trong quá trình giải quyết vụ án, cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, nguyên đơn bà Bùi Thị X trình bày: bà X và ông Đoàn Túy B tự nguyện chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Vợ chồng chung sống với nhau không hạnh phúc. Nguyên nhân là do ông B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình và vợ chồng thường xuyên xảy ra cãi vã do bất đồng quan điểm. Ông B thường đánh đập, chửi mắng, xúc phạm bà X. Vợ chồng không sống chung từ năm 2007 cho đến nay. Nay bà X thấy rằng tình

cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng, không thể hàn gắn được. Vì vậy, bà X yêu cầu được ly hôn với ông B.

Vợ chồng có 02 con chung là chị Đoàn Thị Thùy L, sinh ngày 08/12/1995 và chị Đoàn Thị Kiều D, sinh ngày 16/3/1997. Các con chung đều đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động nên bà X không yêu cầu Tòa án giải quyết việc nuôi dưỡng con chung.

Bà X không yêu cầu giải quyết về tài sản chung.

Vợ chồng không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa sơ thẩm, ông Đoàn Túy B đều vắng mặt không có lý do, nên không có lời trình bày.

Ý kiến của kiểm sát viên tham gia phiên tòa:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và nguyên đơn đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án. Ông Đoàn Túy B là bị đơn không chấp hành triệu tập của Tòa án là không thực hiện đúng quyền, nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho bà Bùi Thị X được ly hôn với ông Đoàn Túy B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã triệu tập ông Đoàn Túy B nhiều lần, nhưng ông đều vắng mặt không có lý do. Tại phiên tòa hôm nay, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt ông Đoàn Túy B theo quy định tại khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Bà Bùi Thị X và ông Đoàn Túy B chung sống với nhau, có đăng ký kết hôn vào ngày 17/7/1995 tại Ủy ban nhân dân xã T, huyện X, tỉnh Đồng Nai. Hôn nhân của ông bà là hợp pháp theo quy định của pháp luật. Nay bà X yêu cầu ly hôn với ông B, vì bà cho rằng tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã quá trầm trọng. Bà X cho rằng nguyên nhân mâu thuẫn giữa vợ chồng là do ông B không lo làm ăn, không có trách nhiệm với gia đình, chửi mắng, đánh đập, xúc phạm bà X. Vợ chồng không còn sống chung với nhau từ năm 2007 cho đến nay. Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án triệu tập ông B để làm việc và tiến hành hòa giải giữa vợ chồng, nhưng ông B đều vắng mặt không lý do. Qua đó, cho thấy ông B bỏ mặc, thờ ơ trong quan hệ hôn nhân với bà X. Bà X và ông B sống ly thân, không còn yêu thương, chăm sóc cho nhau, mạnh ai nấy sống. Từ những phân tích trên, xét thấy tình trạng vợ chồng trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Vì vậy, chấp nhận cho bà X được ly hôn với ông B.

[3] Về việc nuôi dưỡng con chung: các con chung của bà X và ông B đã đủ 18 tuổi và có khả năng lao động, nên không đặt ra xem xét vấn đề nuôi dưỡng con chung.

[4] Về tài sản chung: bà X không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[5] Bà X khai vợ chồng không có nợ chung, nên không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: bà X phải nộp 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm đối với yêu cầu ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận cho bà Bùi Thị X được ly hôn với ông Đoàn Túy B.

2. Về án phí: Bà Bùi Thị X phải nộp 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng án phí dân sự sơ thẩm. Số tiền 300.000 (*ba trăm ngàn*) đồng tạm ứng án phí bà Bùi Thị X đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Xuân Lộc theo biên lai thu số 009602 ngày 14/02/2017 được tính trừ vào án phí.

Bà Bùi Thị X được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Ông Đoàn Túy B được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND huyện Xuân Lộc;
- Chi cục THADS huyện Xuân Lộc;
- UBND thị trấn Gia Ray;
- Các đương sự;
- Lưu án văn, hồ sơ vụ án.

Đỗ Thị Nguyệt

